

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HS-ST
Ngày: 22 – 4 – 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY - THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thúy Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông (bà): Huỳnh Văn Nhân

Ông (bà): Lý Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Thi – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Đại Nam – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2025/HSST ngày 01/4/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Thành N, sinh năm 1987, tại Vĩnh Long; nơi cư trú Ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hoá 8/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Phạm Văn V và bà Võ Thị Hồng V1; chưa có vợ con, có 01 anh trai và 01 em gái; tiền án không; tiền sự không; nhân thân tốt; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 21/12/2024. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 19 giờ 05 phút ngày 21/12/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an quận B kết hợp với Công an phường B tiến hành tuần tra trên địa bàn phường B, khi đến đường L, khu V, phường B, quận B phát hiện Phạm Thành N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64E1- 093.72 có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng Công an yêu cầu làm việc, phát hiện Nghiêm ném từ tay trái xuống đường gần chỗ kiểm tra một gói nilon không màu, hàn kín, bên trong có chứa tinh thể không màu. N thừa nhận là ma túy đá vừa mua được, mục đích mua là để sử dụng cùng bạn, lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Phạm Thành N thừa nhận bản thân nghiện ma túy, vào chiều ngày 21/12/2024, N đang ở nhà tại ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì có một

người thanh niên (chưa xác định lại lịch) Nghiêm mới quen điện thoại rủ qua Cần Thơ chơi, người này nhờ N mua 500.000 đồng ma túy đem qua quận B, thành phố Cần Thơ để sử dụng chung, N đồng ý. Sau đó N lên mạng xã hội Facebook vào nhóm “Hội đồng phê Cần Thơ” liên lạc với người có tên tài khoản là “Hoàng H” hỏi mua 500.000 đồng ma túy, hẹn N đến công viên khu hành chính thị xã B, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64E1-093.72 đến điểm hẹn gặp H, N đưa tiền, H đưa một gói nilon không màu hàn kín, bên trong chứa tinh thể không màu, N cầm trên tay trái điều khiển đi Cần Thơ, hướng về quận B. Khi đến ngã ba Đ, người thanh niên nhờ mua dùm ma túy gọi điện yêu cầu N chạy đến một ngôi nhà gần ngã tư thì bị lực lượng Công an yêu cầu làm việc, bắt quả tang cùng tang vật.

Về vật chứng của vụ án: 01 gói nilon không màu, hàn kín, chứa tinh thể không màu; 01 xe mô tô biển kiểm soát 64E1-093.72, hiệu Yamaha, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, có IMEI 350804635484372, bên trong có hai sim điện thoại số thuê bao 0927.414.248 và 0776.859.859 điện thoại và sim đã qua sử dụng và 01 nỏ thủy tinh để.

Tại bản Kết luận trưng cầu giám định chất ma túy số 447/KL-KTHS ngày 27/12/2024 của phòng K Công an thành phố C kết luận: tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,5322 gam.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 64E1-093.72, qua tra cứu chủ sở hữu là ông Phạm Thanh T và khoảng tháng 09 năm 2024 ông T có đưa xe cho con trai tên Phạm Thành Đ sử dụng, sau đó Đ cho Phạm Thành N mượn làm phương tiện đi lại, việc N sử dụng xe làm phương tiện phạm tội ông T và Đ không biết. Ngày 12/02/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B đã xử lý vật chứng trả lại xe cho ông T.

Đối với điện thoại di động hiệu N1 và số thuê bao 0927.414.248, 0776.859.859 bị cáo có sử dụng liên lạc mua ma túy.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng số 39/CT-VKSBT ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, bị cáo biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Bị cáo xác định việc truy tố tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy đối với bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật là đúng người, đúng tội, không oan, sai. Bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình.

Kết thúc phân xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả bị cáo, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thành N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng quy định tại Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hình phạt chính: từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam.

Ngoài ra đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo không tranh luận, bào chữa.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo biết ăn năn hối cải nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an quận B, Điều tra viên; Viện kiểm sát quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác của Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận:

Bản thân bị cáo nghiện ma túy vào năm 2021, ngày 21/12/2024 bị cáo trực tiếp liên lạc bằng điện thoại với một người tên “Hoàng Huy” do bị cáo quen trên F (không rõ họ tên địa chỉ) để mua 500.000 đồng ma túy, mục đích sử dụng. Sau đó bị cáo cất giấu trong người bị cáo và chạy xe đến điểm hẹn với bạn để cùng sử dụng. Khi bị cáo chạy đến đoạn đường L, khu V, phường B, quận B thì bị lực lượng Công an phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Qua trưng cầu giám định chất ma túy xác định tinh thể không màu trong gói nilon là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,5322 gam là chất ma túy quy định tại *Nghị định số 57/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất*.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo phạm tội quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

c) Methamphetamine.....có khối lượng từ 0,1 gam đến 05 gam”

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, hậu quả hành vi của bị cáo thấy rằng: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định nhà nước về quản lý, sử dụng ma túy. Hành vi của bị cáo là ngang nhiên đưa ma túy vào đời sống xã hội, mặt khác còn ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của chính bị cáo, làm gia tăng tệ nạn về ma túy và các tệ nạn xã hội khác, gây nhức nhối cho mỗi gia đình và toàn xã hội. Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, cần được xử lý nghiêm minh.

[4] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính: căn cứ vào các quy định pháp luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để tập trung cải tạo, giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân lương thiện có ích cho gia đình và xã hội đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Do đó, mức hình phạt tù đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, IMEI 350804635484372.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 64E1-093.72 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B trả lại cho ông Phạm Thanh T nên không xem xét giải quyết.

Tịch thu và tiêu huỷ: 01 gói niêm phong số 447/KL-KTHS ngày 27/12/2024 của Phòng K Công an thành phố C; 01 nổ thủy tinh và sim số thuê bao 0927.414.248, 0776.859.859.

[7] Đối với người thanh niên tên Hoàng H bán ma túy cho N và người thanh niên nhờ N mua ma túy. N không biết rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thành N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 12 năm 2024.

[2] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, IMEI 350804635484372.

Tịch thu và tiêu huỷ: 01 gói niêm phong số 447/KL-KTHS ngày 27/12/2024 của Phòng K Công an thành phố C; 01 nổ thủy tinh và sim số thuê bao 0927.414.248, 0776.859.859.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 31/3/2025).

[3] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp Cần Thơ;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CATPCT;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q. Bình Thủy;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thúy Nguyên

